

# THÀNH LẬP CÁC HÌNH THỨC MẶT TRẬN VÀ CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM SÁNG TẠO CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG (1954 - 1975)

PGS, TS NGUYỄN VĂN NHẬT  
TS DUY THỊ HẢI HƯỜNG

*Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*

**Tóm tắt:** Sau năm 1954, với âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự ở Đông Nam Á, đế quốc Mỹ cùng chính quyền tay sai ở miền Nam từ chối thực hiện Hiệp định Giơnevơ, lập nên chính thể Việt Nam Cộng hòa, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước tình hình đó, Đảng tiếp tục lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đứng trước kẻ thù có tiềm lực quân sự và kinh tế mạnh hơn nhiều lần, một lần nữa, Đảng đã sáng tạo trong việc vận dụng quan điểm “lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh” bằng cuộc chiến tranh nhân dân, lấy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân chống chiến tranh xâm lược của Mỹ. Sự sáng tạo độc đáo đó là việc quyết định thành lập ở miền Nam Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Mỗi tổ chức tuy có chức năng riêng nhưng cùng nhiệm vụ chung là tập hợp lực lượng, đoàn kết toàn thể nhân dân miền Nam thực hiện mục tiêu “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**Từ khóa:** Đảng Cộng sản Việt Nam; Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

## 1. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam - Ngọn cờ tập hợp, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân miền Nam chống Mỹ, cứu nước

Sau thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ, ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định, Việt Nam tạm thời bị chia thành hai miền do hai bên kiểm soát, sau 2 năm

sẽ tiến hành tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước. Nhưng đế quốc Mỹ cùng chính quyền tay sai ở miền Nam khước từ cuộc tổng tuyển cử, tiến hành bầu cử riêng rẽ ở miền Nam, lập nên chính thể Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam.

Để củng cố chính quyền tay sai ở miền Nam, Ngô Đình Diệm mở các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”, tuyên bố tình trạng chiến tranh, ban

hành Luật 10-59, thẳng tay dùng bạo lực tàn sát những đảng viên cộng sản, những người kháng chiến cũ, những người đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Những hành động đó của chính quyền Ngô Đình Diệm đã làm cho lực lượng cách mạng miền Nam tổn thất hết sức nặng nề.

Trước tình hình đó, HNTU 15 khóa II (1959) của Đảng đã ra nghị quyết lịch sử, xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là: “Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam”<sup>1</sup>. Nhiệm vụ trước mắt là “đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà”<sup>2</sup>. Nghị quyết chỉ rõ yêu cầu và nhiệm vụ đối với cách mạng miền Nam là: Phải đẩy mạnh công tác dân vận, tiến tới thành lập một Mặt trận Dân tộc thống nhất chống Mỹ-Diệm thật rộng rãi lấy liên minh công nông làm cơ sở, bao gồm tất cả lực lượng yêu nước ở miền Nam, tranh thủ mọi người có thể tranh thủ được<sup>3</sup>. “Nhưng vì nhiệm vụ cơ bản của mỗi miền khác nhau, cho nên nhiệm vụ, tính chất, thành phần mặt trận ở mỗi miền có chỗ khác nhau. Vì vậy, cần có mặt trận riêng cho miền Nam”<sup>4</sup>. Mặt trận Dân tộc Thống nhất ở miền Nam phải rất rộng rãi, phải đoàn kết tất cả các dân tộc đa số và thiểu số, các đảng phái các tôn giáo và những cá nhân yêu nước, đoàn kết với ngoại kiều, đặc biệt là Hoa kiều; không phân biệt chủng tộc, tôn giáo chính kiến, điều cốt yếu là chống Mỹ-Diệm, tán thành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh và

hoà bình thống nhất Việt Nam<sup>5</sup>. Mặt trận ở miền Nam “tuy là riêng của miền Nam, không nằm trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhưng phải cùng thực hiện mục tiêu chung của Mặt trận Tổ quốc là nhằm xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và thực tế phải do Đảng ta lãnh đạo”<sup>6</sup>.

Nghị quyết 15 đã đáp ứng đúng nguyện vọng của nhân dân, làm bùng lên phong trào “Đồng khởi” mạnh mẽ và rộng khắp miền Nam, làm xoay chuyển tình hình, đưa cách mạng miền Nam sang giai đoạn mới.

Đến Đại hội III (9-1960) của Đảng, tiếp tục xác định để đảm bảo cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam giành được toàn thắng, cần ra sức xây dựng khối công nông binh liên hợp và thực hiện Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi chống Mỹ-Diệm, lấy liên minh công nông làm cơ sở. “Mặt trận này phải đoàn kết được các giai cấp và tầng lớp yêu nước, dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số, các đảng phái và tôn giáo yêu nước, và tất cả những người có khuynh hướng chống Mỹ-Diệm. Mục tiêu của Mặt trận Dân tộc thống nhất chống Mỹ-Diệm ở miền Nam là hoà bình, độc lập dân tộc, tự do dân chủ, cải thiện dân sinh và hoà bình thống nhất Tổ quốc”<sup>7</sup>.

Từ trong thắng lợi của phong trào Đồng khởi, theo chủ trương của Đảng, ngày 20-12-1960, *Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam* được thành lập. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam góp phần khẳng định đường lối độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong cuộc đấu tranh lịch sử giữa nhân dân Việt Nam và đế quốc Mỹ, phản ánh khát vọng cháy bỏng của nhân dân Việt Nam là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Tại Hội nghị thành lập, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã công bố chương trình 10 điểm, Tuyên ngôn Chương trình 10 điểm

của Mặt trận nêu rõ: “Mặt trận chủ trương đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo, các nhân sỹ yêu nước ở miền Nam Việt Nam không phân biệt xu hướng chính trị để đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai của Mỹ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân chủ, cải thiện dân sinh, hòa bình trung lập ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”<sup>8</sup>. Tiếp đó, Mặt trận ra lời kêu gọi: “Tất cả hãy đứng lên, tất cả hãy đoàn kết lại. Hãy siết chặt hàng ngũ chiến đấu dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm”<sup>9</sup>.

Ngay sau khi thành lập, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã thu hút được nhiều tổ chức, đảng phái tham gia như: Đảng Nhân dân Cách mạng Việt Nam, Kỳ ủy Đảng Dân chủ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng miền Nam, Thông tấn xã Giải phóng, Hội Liên hiệp học sinh, sinh viên giải phóng, Hội Nông dân giải phóng, Hội Phụ nữ giải phóng, Hội Liên hiệp Thanh niên giải phóng, Hội Văn nghệ giải phóng, Hội Nhà giáo yêu nước miền Nam Việt Nam, Hội Những người công giáo kính chúa yêu nước miền Nam Việt Nam, Hội Lục hòa Phật tử miền Nam Việt Nam v.v..

Tháng 2-1961, các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam được thống nhất thành *Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam* và trở thành thành viên của Mặt trận, lực lượng nòng cốt trong đấu tranh với đế quốc Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Từ tháng 12-1960 đến tháng 6-1969, khi Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam làm chức năng, nhiệm vụ của một chính quyền cách mạng trong các vùng giải phóng và là đại diện của chính quyền cách mạng ngay trong các vùng đối phương kiểm soát. Đó là một trong những

đặc điểm rất quan trọng trong quá trình ra đời và hoạt động của Mặt trận, phản ánh cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam chống cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Sau khi Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời, vùng giải phóng ngày càng được củng cố và phát triển. Mặt trận đã xây dựng được hệ thống tổ chức từ Ủy ban Trung ương đến tỉnh, huyện, xã. Đến năm 1968, Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã quản lý 10 triệu dân trong tổng số 14 triệu dân toàn miền Nam; trong đó có 4 triệu người sống trong vùng giải phóng và 6 triệu người sống trong vùng chính quyền Sài Gòn kiểm soát nhưng thuộc quyền quản lý bí mật của Mặt trận<sup>10</sup>.

Ở những vùng giải phóng, Ủy ban Mặt trận trực tiếp quản lý mọi mặt đời sống xã hội, chuyên chính với kẻ thù, dân chủ với nhân dân, làm chức năng, nhiệm vụ của một chính quyền cách mạng. Ủy ban Mặt trận các cấp chăm lo giữ gìn trật tự trị an, đảm bảo sản xuất, vận động thanh niên tham gia các lực lượng vũ trang. Nhiều nơi, Mặt trận Dân tộc Giải phóng giành lại ruộng đất và chia cho nông dân. Nhân dân vùng giải phóng thực sự được sống tự do, ra sức tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá-giáo dục..., hăng hái đóng góp nhân lực, vật lực cho kháng chiến.

Cùng với việc xây dựng và mở rộng vùng giải phóng, ở các vùng nông thôn, Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã tổ chức nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chính trị, chống đồn dân, lập ấp, làm phá sản “quốc sách áp chiến lược” của chính quyền Sài Gòn. Tại các đô thị, các tầng lớp nhân dân đã liên tiếp nổi dậy đấu tranh đòi Mỹ rút quân, đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Cùng với đấu tranh chính trị, Quân Giải phóng miền Nam phối hợp với lực lượng dân quân du kích liên tục tổ chức tiến công địch, làm nên những chiến thắng vang dội như chiến thắng Ấp Bắc, Ba Gia, Bình Giả..., đánh bại chiến lược

“chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Khi Mỹ đưa quân trực tiếp vào miền Nam, Quân Giải phóng đã chủ động tìm địch mà đánh, từ trận thắng Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme đến việc đánh bại các cuộc hành quân Attleboro, Cedar Falls, Junction City của quân đội Mỹ. Đặc biệt, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân và dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, cùng với chiến thắng của quân và dân miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch, buộc Mỹ chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Paris.

Với sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, hoạt động đối ngoại của phía cách mạng Việt Nam có thêm một lực lượng mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Bây giờ ngoại giao của ta vừa là một mà vừa là hai; vừa là hai mà lại vừa là một. Ta vừa có ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, vừa có ngoại giao của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam... Hai khối đó phải kết hợp chặt chẽ với nhau”<sup>11</sup>.

Chỉ sau khi thành lập một thời gian ngắn, Mặt trận đã đặt được cơ quan đại diện ở hầu hết các nước XHCN và nhiều nước dân chủ. Ngày 20-12-1963, kỷ niệm 3 năm thành lập Mặt trận, đã có 321 tổ chức thuộc nhiều xu hướng chính trị khác nhau ở 42 nước tổ chức ngày đoàn kết với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam<sup>12</sup>. Năm 1965, đã có 27 đảng cộng sản và công nhân, 22 chính phủ, 22 tổ chức quốc tế và 446 tổ chức và đoàn thể quốc gia của 92 nước ủng hộ Tuyên bố lập trường năm điểm của Mặt trận. Tính đến cuối năm 1967, Mặt trận đã có cơ quan đại diện tại 20 nước, và Cu Ba là nước đầu tiên đặt đại sứ bên cạnh Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam<sup>13</sup>. Bên cạnh quá trình phát triển quan hệ với các quốc gia trên thế giới, Mặt trận Dân tộc giải phóng và các đoàn thể trong Mặt trận như Thanh

niên, Phụ nữ, Công đoàn, Hội Lục Hòa, Công giáo kháng chiến, Hội Nhà báo, Hội Nhà văn giải phóng... đều tranh thủ tham gia các sinh hoạt quốc tế lớn hoặc có quan hệ với các tổ chức tương ứng của các nước. Đại diện của Mặt trận Dân tộc giải phóng đã được tín nhiệm bầu vào cơ quan lãnh đạo của các tổ chức quốc tế: Liên hiệp Công đoàn thế giới, Hội đồng hòa bình thế giới, Liên hiệp Phụ nữ Dân chủ quốc tế, Liên hiệp Thanh niên Dân chủ thế giới, Hội Luật gia Dân chủ thế giới, Hội Nhà báo Ủy ban Đoàn kết Ba châu, Phong trào Không liên kết...

Như vậy, từ khi thành lập, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam vừa là ngọn cờ tập hợp, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân miền Nam đứng lên chống Mỹ và chế độ Sài Gòn, vừa là người đại diện cho nhân dân miền Nam trong đối nội và đối ngoại. Từ khi Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam ra đời (4-1968) và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập (6-1969), Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam có thêm lực lượng đồng hành để mở rộng đại đoàn kết dân tộc, có thêm tổ chức để chuyển giao chức năng nhà nước, cùng những nhiệm vụ đối nội và đối ngoại. Tuy nhiên, Mặt trận vẫn đảm đương một cách đầy đủ nhiệm vụ quan trọng là tập hợp và xây dựng lực lượng cho cuộc kháng chiến, đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu của cuộc kháng chiến ở miền Nam. Những thành công của Mặt trận đã góp phần to lớn vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đánh giá về vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam là người tổ chức và lãnh đạo toàn dân miền Nam Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ thắng lợi này đến thắng

lợi khác, để thực hiện độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, phồn vinh, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà, là người đại diện chân chính của nhân dân miền Nam Việt Nam”<sup>14</sup>.

## **2. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam-Người bạn đồng hành cùng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước**

Đến năm 1968, thế và lực của cách mạng miền Nam đã được củng cố và phát triển vững chắc. Tết Mậu Thân 1968, quân và dân miền Nam từ Trị Thiên, Khu V, Trung Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Trung Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Sài Gòn đồng loạt tổng tiến công và nổi dậy, phối hợp với bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương phá vỡ hàng loạt hệ thống phòng thủ của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, gây rối loạn bộ máy chính quyền đối phương ở các địa phương và cơ sở.

Trong kế hoạch mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương mở “*Mặt trận thứ hai*” để cùng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Thực hiện chủ trương trên, ngay sau khi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy nổ ra, Liên minh dân tộc, dân chủ và hòa bình Huế và Trung Trung bộ đã được thành lập.

Với tiếng vang và thắng lợi của đợt tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Bộ Chính trị chủ trương “Để đánh bại Mỹ và Thiệu-Kỳ, để phân hóa địch đến mức cao độ, tranh thủ và tập hợp thêm những lực lượng, những cá nhân chống Mỹ và Thiệu-Kỳ và tranh thủ các tầng lớp trung gian ở đô thị, đồng thời để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi ở ngoài nước, trong cao trào đấu tranh sẽ tới của quần chúng, cần thành lập Mặt trận thứ

hai lấy tên là *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình*”<sup>15</sup>. Khẩu hiệu đấu tranh của Liên minh là: “Độc lập-Chủ quyền”, “Tự do-Dân chủ”, “Hòa bình-Trung lập”, “Cơm áo ruộng đất”, “Mỹ rút quân”, “Thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc”, “Lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc; tiến tới thống nhất Tổ quốc”<sup>16</sup>.

Trên cơ sở đó, sau thời gian chuẩn bị và tiến hành vận động, trong hai ngày 20 và 21-4-1968, giới trí thức yêu nước miền Nam mở Đại hội thành lập *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam*. Đại hội bầu ra Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch, Thượng tọa Thích Đôn Hậu và Kỹ sư Lâm Văn Tết đồng Phó Chủ tịch.

Tuyên ngôn cứu nước của Liên minh nêu rõ: “Cuộc chiến tranh do chính phủ Hoa Kỳ gây ra ở nước ta ngày càng trở nên ác liệt. Những người Việt Nam tha thiết với độc lập, dân chủ và hòa bình không có cách nào khác hơn là phải đoàn kết đứng lên chống lại xâm lăng...”<sup>17</sup>. Về lập trường cứu nước, Liên minh khẳng định: “Đoàn kết mọi lực lượng và cá nhân yêu nước, kiên quyết chống ngoại xâm, đánh đổ toàn bộ chế độ bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu-Nguyễn Cao Kỳ, thành lập chính phủ liên hiệp dân tộc, giành độc lập dân chủ và hòa bình. Sau khi giành lại chủ quyền dân tộc, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam sẽ luôn luôn đoàn kết với các lực lượng và cá nhân yêu nước, hàn gắn những vết thương chiến tranh, kiến thiết đất nước, xây dựng một quốc gia có độc lập, chủ quyền, dân chủ, hòa bình, trung lập và thịnh vượng”.

Sau Đại hội thành lập, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã ra Lời kêu gọi: “Toàn thể đồng bào trong nước và ngoài nước hãy siết chặt hàng ngũ, phát huy lực

lượng hùng mạnh, cùng đứng lên nỗ lực chiến thắng ngoại xâm, giành lại độc lập, chủ quyền dân tộc, tự do dân chủ và hòa bình chân chính”. “Quyết tâm thực hiện một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập và thịnh vượng, toàn thể đồng bào hãy đoàn kết đứng cam đứng lên. Thắng lợi huy hoàng nhất định sẽ đến với chúng ta”<sup>18</sup>.

Sự ra đời của Liên minh với mục tiêu đòi độc lập cho dân tộc, đòi dân chủ và hòa bình cho Việt Nam hoàn toàn phù hợp với chủ trương lớn của Đảng nhằm tranh thủ tất cả những ai tán thành độc lập dân tộc, dân chủ, trung lập và hòa bình, nhằm cô lập cao độ kẻ thù. Trong thư gửi Luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Sự ra đời và những hoạt động tích cực của Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam do Chủ tịch lãnh đạo là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ, cứu nước”<sup>19</sup>.

Liên minh đã thông qua các giới sinh viên, học sinh, trí thức, đồng bào tôn giáo, công thương gia, nhân sĩ dân chủ tại các thành thị miền Nam, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức đấu tranh ở trong nước và nước ngoài, góp phần động viên, thúc đẩy hoạt động yêu nước, chống Mỹ và chế độ Sài Gòn, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ngay sau khi Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam được thành lập, tại các địa phương như Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định đã thành lập Ủy ban Liên minh của địa phương.

Cùng lúc đó, hàng loạt các Ủy ban nhân dân cách mạng ở các địa phương tiến hành hoạt động bầu cử do Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tổ chức. Tính đến tháng 6-1969, đã có 34 Ủy ban nhân dân cách mạng cấp tỉnh, 4 ủy ban nhân dân cách mạng cấp thành, 1.300 ủy ban nhân dân cách mạng cấp xã được thành

lập, nhiều ủy ban nhân dân cách mạng thị xã, thị trấn cũng lần lượt ra đời<sup>20</sup>. Mặc dù chương trình bình định của chính quyền Sài Gòn đang được triển khai mạnh mẽ với các kế hoạch chiếm đất, giành dân, xây dựng hệ thống chính quyền ở cơ sở, nhất là bộ máy tề xã ấp, song hệ thống chính quyền cách mạng các cấp vẫn ra đời, tồn tại và phát triển.

Như vậy, từ tháng 4-1968, với sự ra đời của Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình-một tổ chức chính trị đại diện cho tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc tiến bộ ở các thành thị, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam có thêm người bạn đồng hành ở các đô thị, đặc biệt là các đô thị lớn, tạo ra cơ sở thực tế cho sự ra đời của chính quyền cách mạng cấp cao nhất ở miền Nam-Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam năm 1969.

### **3. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam-đại diện chân chính và duy nhất của nhân dân miền Nam ở trong nước và trên trường quốc tế**

Những thắng lợi của quân và dân miền Nam đối với quân viễn chinh Mỹ trong các chiến dịch mùa khô 1965-1966, 1966-1967, thắng lợi của quân và dân miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ và đặc biệt là thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ. Với âm mưu tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Mỹ triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, giảm bớt sự dính líu của quân đội Mỹ trên bộ, nhưng phải giành thế mạnh trên chiến trường để kết thúc chiến tranh bằng thương lượng theo điều kiện của Mỹ. Thực chất đây là chủ trương dùng người

Việt Nam đánh người Việt Nam, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương với tiền bạc, vũ khí, trang bị của Mỹ và do Mỹ chỉ huy.

Để chống lại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, đưa sự nghiệp kháng chiến đến thắng lợi, nhiệm vụ của quân và dân Việt Nam được xác định: “Tiếp tục phát triển chiến lược tấn công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ, đẩy mạnh tiến công quân sự và tiến công chính trị, kết hợp với tiến công ngoại giao, vừa tiến công địch vừa ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị của ta ngày càng lớn mạnh; đánh bại âm mưu “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ”<sup>21</sup>.

Trước những chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước, lúc này ở miền Nam, vấn đề thành lập một chính quyền cách mạng ở Trung ương với hình thức là một chính phủ trở thành yêu cầu cấp bách cả về đối nội và đối ngoại. Đặc biệt, cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Paris đòi hỏi có một chính phủ cách mạng đại diện cho nhân dân miền Nam nhằm nâng cao vị trí, địa vị pháp lý của chính quyền cách mạng miền Nam tại Hội nghị và trên trường quốc tế. Trên thực tế, việc duy trì được một vùng giải phóng rộng lớn, có hệ thống chính quyền cấp cơ sở tương đối đều khắp, có lực lượng vũ trang mạnh, có lực lượng chính trị hùng hậu, thống nhất trong mặt trận dân tộc rộng rãi đã là điều kiện cần thiết cho việc thành lập một chính quyền như vậy.

Từ năm 1968, với uy tín ngày càng cao của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và trên cơ sở phong trào kháng chiến chống Mỹ ngày càng lớn mạnh, trong vùng giải phóng, chính quyền cách mạng bắt đầu thành lập ở nhiều địa phương. Đến cuối năm 1968, các cấp ủy ban giải phóng đã thành lập ở nhiều nơi, mạnh nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên. Hệ thống chính quyền cách mạng đã đem lại cho đồng bào quyền dân sinh, dân chủ, bình đẳng; trong đó quan trọng

nhất là đem lại quyền lợi ruộng đất cho nông dân. Nhờ đó, hệ thống chính quyền cách mạng đã thực sự trở thành một nhân tố quyết định thắng lợi cho cách mạng miền Nam.

Trước các yêu cầu cấp thiết của giai đoạn cách mạng mới, ngày 25-5-1969, Hội nghị hiệp thương giữa Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam được tổ chức để thảo luận việc triệu tập *Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam*. Tại Hội nghị, hai đoàn đại biểu đã thảo luận và nhất trí đánh giá những thắng lợi to lớn mà quân và dân miền Nam đã giành được trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời nêu rõ sự cần thiết và thời cơ thuận lợi cho việc thành lập một chính phủ cách mạng lâm thời theo nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong các ngày 6, 7 và 8-6-1969, *Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam* đã họp tại vùng căn cứ cách mạng thuộc tỉnh Tây Ninh. Tham dự Đại hội có các đại biểu đại diện cho các lực lượng yêu nước ở miền Nam Việt Nam bao gồm các chính đảng, các dân tộc, tôn giáo, các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, đoàn thanh niên xung phong...

Trong Báo cáo Chính trị do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trình bày trước Đại hội nêu rõ: “Thắng lợi to lớn của quân và dân ta đã dẫn đến sự hình thành các vùng giải phóng rộng lớn từ Nam sông Bến Hải đến tận mũi Cà Mau, tạo một thế đứng mạnh mẽ cho quân và dân ta đánh địch khắp mọi nơi. Trên những vùng giải phóng đó, chánh quyền cách mạng đã ra đời, một chánh quyền thật sự đại diện nhiều quyền lợi và nguyện vọng chánh đáng của nhân dân ta. Các mặt công tác, sản xuất, văn hóa, giáo dục, thông tin,

y tế không ngừng phát triển. Nền móng của một chế độ độc lập, tự do, thật sự dân chủ được xây dựng<sup>22</sup>.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc về tình thực tế và yêu cầu của cách mạng miền Nam, Đại hội đã nhất trí thông qua bản Nghị quyết cơ bản thành lập chế độ *Cộng hòa miền Nam Việt Nam* và *Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*. Bản Nghị quyết cơ bản của Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam là văn kiện chính trị quan trọng, thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân miền Nam. Về Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Ủy ban Nhân dân Cách mạng các cấp, Nghị quyết nêu rõ: Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là cơ quan quyền lực cao nhất, có nhiệm vụ động viên, lãnh đạo toàn quân, toàn dân, lãnh đạo các cấp Ủy ban Nhân dân Cách mạng, đẩy mạnh cao trào tổng tiến công và nổi dậy, kết hợp với đấu tranh ngoại giao nhằm đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, đánh đổ nguy quyền, thực hiện các mục tiêu độc lập, dân chủ, hòa bình tiến tới thống nhất đất nước<sup>23</sup>.

Về đối nội, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện chính sách của Cộng hòa miền Nam Việt Nam là: Đoàn kết toàn dân, không phân biệt thành phần xã hội, tôn giáo, dân tộc, xu hướng chính trị và quá khứ miễn là tán thành hòa bình, độc lập, trung lập. Đồng thời kiên quyết bảo vệ chủ quyền dân tộc, bảo đảm các quyền tự do dân chủ, tôn trọng tự do tín ngưỡng, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, thực hiện các chính sách ruộng đất, phát triển sản xuất, phát triển công thương nghiệp, đẩy mạnh công tác giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội để không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là nhân dân lao động, và động viên sức người, sức của theo khẩu hiệu: Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng<sup>24</sup>.

Về đối ngoại, thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, lập quan hệ ngoại giao với các nước không phân biệt chế độ chính trị và xã hội theo 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, thực hiện chính sách láng giềng đối với Campuchia và Lào, tích cực ủng hộ phong trào độc lập dân tộc, chống đế quốc, chống thực dân mới, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới<sup>25</sup>.

Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Nội vụ, Kinh tế-Tài chính, Thông tin-Văn hóa, Giáo dục-Thanh niên, Y tế-Xã hội-Thương binh, Tư pháp.

Nguyên tắc tổ chức của Chính phủ Cách mạng Lâm thời là tập trung dân chủ. Hệ thống hành chính có 4 cấp; có điều kiện thì phổ thông đầu phiếu, chưa có điều kiện thì Đại hội đại biểu nhân dân bầu ra Hội đồng Nhân dân Cách mạng và Hội đồng Nhân dân Cách mạng cử ra Ủy ban Nhân dân Cách mạng mà nhiệm vụ và quyền hạn do Chính phủ Cách mạng Lâm thời quy định.

Bản Nghị quyết cũng nêu việc thành lập Hội đồng cố vấn bên cạnh Chính phủ Cách mạng Lâm thời có nhiệm vụ và quyền hạn góp ý kiến với Chính phủ Cách mạng Lâm thời trong việc đề ra các chủ trương, chính sách đối nội và đối ngoại, trong việc ban hành, bổ sung và sửa đổi các sắc luật, nghị định, chỉ thị, thông tư của Chính phủ.

Đại hội đã bầu Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng Lâm thời. Thành phần Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam gồm: Chủ tịch Chính phủ: Huỳnh Tấn Phát; các Phó Chủ tịch là: Phùng Văn Cung, Nguyễn Văn Kiệt, Nguyễn Đóa. Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam gồm: Chủ tịch: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Phó Chủ tịch: Luật sư Trịnh Đình Thảo<sup>26</sup>.



Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập là một sự kiện trọng đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Trong cuộc họp báo ngày 11-6-1969, Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát nêu rõ: Việc thành lập Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là một bước phát triển tất yếu của quá trình hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng đã được xây dựng trên phần lớn đất đai ở miền Nam, đáp ứng yêu cầu lớn lao của cuộc chiến đấu là ra sức đẩy mạnh thế tiến công toàn diện trên tất cả các mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn<sup>27</sup>.

Ngay sau khi ra đời, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của bạn bè quốc tế. Ngay trong tháng 6-1969, đã được các nước XHCN và nhiều nước dân chủ nhân dân công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao

Ngay sau khi tuyên bố thành lập, Đoàn đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã đi thăm một số nước như: Liên Xô, Trung Quốc, Anbani, Ba Lan, Bungari, Cuba, Cộng hòa Dân chủ Đức, Hungari, Mông Cổ, Tiệp Khắc, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên... Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được công nhận là thành viên chính thức của Phong trào không liên kết tại Hội nghị Ngoại trưởng các nước không liên kết tổ chức tại Guyana năm 1972.

Tại Hội nghị Paris về Việt Nam, Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và tiếp đó là Đoàn đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã góp phần vào việc buộc Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải ký Hiệp định Paris về Việt Nam trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và rút hết quân Mỹ về nước theo tinh thần được thể hiện trong lập trường 5 điểm

và giải pháp toàn bộ 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời là một thắng lợi trong quá trình hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng ở miền Nam Việt Nam, một chính quyền thực sự dân tộc và dân chủ, là thành quả của cao trào cách mạng, đồng thời đáp ứng những yêu cầu khách quan, bức thiết của cách mạng miền Nam. Với sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, chức năng nhà nước ở miền Nam đã được Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam chuyển giao cho Chính phủ Cách mạng lâm thời, bao gồm cả nhiệm vụ *đối nội cũng như đối ngoại, kể cả tư cách đại diện chân chính của nhân dân miền Nam tại Hội nghị Paris về Việt Nam*.

Ngay sau khi Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập, ngày 5-10-1969, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết về xây dựng bộ máy Chính phủ Cách mạng lâm thời và xây dựng chính quyền cách mạng các cấp. Nghị quyết nhấn mạnh: Việc xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng “đánh dấu một sự phát triển mới, đồng thời cũng đem lại một tình hình rất mới. Đó là một sự xuất hiện của tình hình có hai hệ thống chính quyền đang đấu tranh rất quyết liệt và phức tạp song song với cuộc đấu tranh toàn diện giữa ta và địch về các mặt chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hóa... Cuộc đấu tranh xây dựng, củng cố, mở rộng hệ thống chính quyền cách mạng là một bộ phận rất khăng khít của toàn bộ cuộc kháng chiến của quân và dân ta”<sup>28</sup>.

Nghị quyết cũng nêu rõ nhiệm vụ và cũng là một đặc điểm của việc xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam là: “Do những điều kiện đặc biệt về đối nội và đối ngoại, ta phải xây dựng một hệ thống chính quyền cách mạng hoàn chỉnh

từ Trung ương xuống địa phương trong phạm vi một nửa nước”<sup>29</sup>.

Quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời đã nhanh chóng tổ chức và kiện toàn bộ máy làm việc của Hội đồng Chính phủ và các bộ. Bốn Ban đại diện của Chính phủ ở Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ được thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý vùng giải phóng liên hoàn.

Với việc đẩy mạnh xây dựng bộ máy chính quyền trung ương cũng như chính quyền cách mạng các cấp, vùng quản lý của Chính phủ Cách mạng lâm thời ngày càng được mở rộng. Chỉ 3 năm sau ngày Chính phủ Cách mạng lâm thời được thành lập, nhân dân miền Nam đã giành quyền làm chủ thêm 3.600 ấp với 3 triệu dân.

Cùng với việc khôi phục, xây dựng cơ sở cách mạng và lực lượng vũ trang, Trung ương Cục miền Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời chỉ đạo xây dựng vùng giải phóng ngày càng vững mạnh về mọi mặt trong đó có việc phát triển kinh tế. Nhân dân vùng giải phóng và vùng tranh chấp vẫn bám trụ, đẩy mạnh sản xuất phục vụ nhu cầu cuộc sống và cung cấp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến.

Về sản xuất nông nghiệp, chính quyền cách mạng tiếp tục thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”, tiến hành tạm cấp, tạm chia ruộng đất cho nông dân thiếu ruộng; thực hiện giảm tô, tổ chức sản xuất và chiến đấu chống địch càn quét, bảo vệ mùa màng, thu đảm phụ kháng chiến, thu mua, cung cấp lương thực, thực phẩm, các vật dụng cần thiết cho kháng chiến.

Việc thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cũng như chính quyền nhân dân các cấp đánh dấu sự trưởng thành của cách mạng miền Nam. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trở thành đại diện chân chính và duy

nhất của nhân dân miền Nam ở trong nước cũng như trên trường quốc tế.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, việc thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thể hiện sự sáng tạo độc đáo của Đảng.

1, 2, 3, 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 20, tr. 81, 81-82, 85-86, 87, 88, 89

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 21, tr. 526

8. *Chung một bóng cờ*, Nxb CTQG, H, 1993, tr. 957

9. *Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam*, Nxb ST, H, 1961, tr. 9

10, 22. Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng*, Nxb KHXH, H, 1978, T. 5, tr. 201, 226-227

11. Bộ Ngoại giao: *Mặt trận ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 88

12. Nguyễn Đình Bin (chủ biên): *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 188

13. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2008, T. 2, tr. 420-422

14, 19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 522, 558

15, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 29, tr. 164, 165

17, 18. *Báo Nhân Dân*, ngày 29-4-1968

20. Viện Sử học: *Sức mạnh chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Nxb KHXH, H, 1985, tr. 132

21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 31, tr. 117

23, 24, 25, 26, 27. Ban chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 2, tr. 426, 426-427, 427, 428-429, 429

28, 29. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 754, 755.